TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày: 12-02-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình.
Ông Lê Văn Mỳ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Minh L (tên gọi khác: Ngh), sinh ngày 27/7/1982, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 163/338 đường C, khu phố 2, phường H1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, (đã chết) và bà Đặng Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 anh, em và bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và có con sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án:

Ngày 10/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 8.000.000 đồng và phạt sung công 400.000 đồng về tội "Đánh bạc", bị cáo chưa thi hành.

Ngày 30/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 07/02/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2018 (Có mặt).

Người bị hại: Chị H'Hương N, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Lý Đ, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: 150/29 tổ 19, ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh Vưu Thế P, sinh năm 1976.
Nơi cư trú: 163/194 khu phố 4, phường H1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Anh Lê Thành S, sinh năm 1988.
Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Anh Giang Văn B, sinh năm 1958.
Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/10/2018, Phạm Minh L, sinh năm 1982, nơi cư trú 163/338 khu phố 2, phường H1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến khu vực ngã tư B, thành phố B thuê anh Vưu Thế P (chạy xe ôm), cư trú tại 163/194 khu phố 4, phường H1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chở đi huyện V để gặp người thân. Anh P điều khiển xe mô tô biển số xxxx-zzzz chở L đi theo đường DT 768 hướng từ thành phố B về huyện V. Khi đi đến gần trường tiểu học T thuộc ấp 5, xã T, huyện V thì L phát hiện chị H'Hương N đang ngồi mua đồ ven đường DT 768, ở túi quần phía sau lộ ra chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7 nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H'Hương N. Do đó L kêu Anh P quay xe lại chỗ chị Niê đang ngồi, L đi bộ đến gần chị Niê, cùng lúc đó chị Niê đứng dậy lấy điện thoại và tiền để trả tiền mua đồ thì L giật chiếc điện thoại trên tay chị Niê rồi chạy về phía xe Anh P đang nổ máy sẵn và chạy về hướng xã T, huyện V. Khi nghe chị H'Hương N tri hô "Cướp" thì anh Giang Văn B cùng anh Nguyễn Thành S đã dùng xe mô tô đuổi theo. Thấy có người đuổi theo phía sau nên Anh P hỏi L có việc gì thì L nói cho Anh P biết việc mình giật điện thoại, do đó Anh P nói L trả lại điện thoại cho người ta thì L ném chiếc điện thoại vào lề đường. Anh B và anh S đuổi theo đến gần Công viên B thuộc thành phố B thì bắt được L và Anh P.

Quá trình làm việc thì L thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của mình. Đối với Anh P thì chỉ thừa nhận việc được thuê chở xe ôm chứ không biết hành vi cướp giật tài sản của L, lời trình bày của Anh P cũng được L thừa nhận.

* *Tang vật thu giữ:*

01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

01 xe mô tô hiệu Dream, biển số xxxx – zzzz.

***** *Tại kết luận định giá số 117/KL-ĐGTS ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7, màu trắng hồng trị giá 1.600.000đồng.*

Đối với xe mô tô hiệu Dream, biển số xxxx – zzzz, Vưu Thế P sử dụng chở Phạm Minh L nhưng không biết mục đích cướp giật của Phạm Minh L mà chỉ có mục đích chạy xe ôm. Qua xác minh xe mô tô hiệu Dream, biển số xxxx – zzzz thuộc sở hữu của anh Bùi Lý Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: 150/29 tổ 19, ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhưng anh Đ đã bán cho Vưu Thế P vào năm 2010 với giá 600.000 đồng. Khi bán không làm thủ tục sang tên theo quy định. Sau khi khởi tố vụ án thì Vưu Thế P đã đi khỏi địa phương, chưa làm việc được nên tách việc xử lý đối với chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số xxxx – zzzz xử lý sau.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị H'Hương N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Phạm Minh L bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Minh L thừa nhận hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7 của chị H'Hương N để bán lấy tiền tiêu xài đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu đã mô tả. Bị cáo L không có ý kiến gì về kết luận định giá số 117/KL-ĐGTS ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu đối với giá trị chiếc điện thoại. Đối với anh Vưu Thế P là người chạy xe ôm ở cùng xóm với bị cáo nên bị cáo không thỏa thuận giá tiền thuê với Anh P và chỉ nói là chở xuống nhà người thân của bị cáo. Đồng thời khi phát hiện chị H'Hương N sơ hở bị cáo mới nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên Anh P hoàn toàn không biết.

Bản cáo trạng số 88/CT/VKSVC ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Phạm Minh L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Minh L đều thừa nhận hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7 của chị H'Hương N, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh L về tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh L từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Chị H'Hương N không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chị H'Hương N 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7, màu trắng hồng.

Đối với xe mô tô hiệu Dream, biển số xxxx – zzzz, chưa xác minh được được nên tách ra xử lý sau.

Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo Phạm Minh L nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 03/10/2018, trên đoạn đường DT 768 gần Trường tiểu học T thuộc ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Phạm Minh L đã có hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại OPPO A7 của chị H'Hương N rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc điện thoại di động là 1.600.000 đồng. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó, bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản", với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Phạm Minh L có 02 tiền án chưa được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Minh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Minh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] *Về dân sự:* Chị H'Hương N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chị H'Hương N 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A7, màu trắng hồng.

Đối với xe mô tô hiệu Dream, biển số xxxx – zzzz không liên quan đến việc phạm tội và chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh L phạm tội "Cướp giật tài sản".

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh L **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2018.

2. Về dân sự: Chị H'Hương N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Minh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại H'Hương N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Lý Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện (01);
- Cơ quan điều tra Công an huyện (01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện (01);
- Bị cáo, đương sự (04);
- Lưu hồ sơ, văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Trần Anh Đức